

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA**

Số: **475**/TTKHCN

V/v hướng dẫn thực hiện một số nội dung
tại Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ, **có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2023**. Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN về việc giao Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia tổ chức hướng dẫn triển khai, để thực thi Thông tư này, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia hướng dẫn triển khai một số nội dung đã được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Về thực hiện quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Điều 1 Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN)

1.1. Quy định rõ đơn vị cung cấp thông tin nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành và trách nhiệm cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN. Để bao quát thu thập đầy đủ thông tin nhiệm vụ KH&CN các cấp, trên cơ sở cụ thể hóa khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 11/2014/NĐ-CP, Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN đã sửa đổi đối tượng có trách nhiệm thực hiện cung cấp thông tin nhiệm vụ KH&CN cho tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin KH&CN để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN; bổ sung đối tượng thực hiện cập nhật thông tin nhiệm vụ KH&CN vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN (**Khoản 2 Điều 1**)

1.2. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, việc triển khai Hệ thống đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN trực tuyến ở mức độ 3 và 4, bảo đảm hệ thống dịch vụ công sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin lên Cổng dịch vụ công quốc gia, triển khai chữ ký số để bảo đảm tính

xác thực, tính hợp lệ, chính xác, nguyên vẹn đối với các thành phần hồ sơ được đăng tải,... là cần thiết. Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN bổ sung một khoản quy định hình thức đăng ký trực tuyến nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình (**điểm d khoản 4, điểm c khoản 5 và điểm b khoản 6 của Điều 1**) và thực hiện bãi bỏ quy định nộp các tài liệu điện tử được ghi trên đĩa quang (**bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 12 của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN**).

1.3. Bổ sung quy định có xác nhận hợp pháp của tổ chức chủ trì nhiệm vụ về việc đã hoàn thiện kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi nghiệm thu chính thức trong Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (**điểm b khoản 4 Điều 1**).

1.4. Bãi bỏ quy định gửi thêm 01 bản giấy báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia. Thay vào đó, tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin KH&CN cấp tỉnh chủ động cập nhật báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN thông qua tài khoản đã được cấp nhằm báo đảm thông tin nhiệm vụ được cập nhật kịp thời (**Bãi bỏ khoản 2 Điều 12 của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN**).

1.5. Bổ sung quy định thời hạn cập nhật thông tin về nhiệm vụ KH&CN vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN do chưa được quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN (**các khoản 7, 8 và 9 của Điều 1**).

1.6. Bổ sung số căn cước công dân tại **Mẫu 1, Mẫu 5** để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN thực hiện kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

1.7. Bổ sung cấp quản lý nhiệm vụ KH&CN tại **Mẫu 12** để phục vụ thống kê ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

1.8. Các đơn vị chủ động xây dựng văn bản công bố thủ tục hành chính mới/bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của mình.

2. Về thực hiện quy định xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ (Điều 2 Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN)

2.1. Đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác quản lý nhà nước về KH&CN, Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN tập trung sửa đổi, bổ sung một số quy định về các thông tin được sử dụng với mục đích chia sẻ, dùng chung cho nhiều bộ, ngành, địa phương, không chứa các dữ liệu phục vụ nghiệp vụ tạm thời, dữ liệu giao dịch, dữ liệu trung gian trong quá trình thực hiện hoạt động quản lý của các

cơ quan nhà nước hoặc phục vụ riêng cho một hệ thống, phần mềm, ứng dụng cụ thể, các cơ sở dữ liệu thành phần được điều chỉnh sửa đổi, bổ sung, gồm:

- Cơ sở dữ liệu về Tổ chức khoa học và công nghệ.
- Cơ sở dữ liệu về Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
- Cơ sở dữ liệu về Nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- Cơ sở dữ liệu về Sở hữu công nghiệp
- CSDL về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Các cơ sở dữ liệu thông tin thành phần (*Công bố khoa học và chỉ số trích dẫn khoa học, Thống kê KH&CN, Công nghệ, công nghệ cao, chuyển giao công nghệ, Thông tin về KH&CN trong khu vực và trên thế giới, Doanh nghiệp KH&CN*) tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển CSDLQG về KH&CN (**Khoản 3 Điều 2**).

2.2. Xác định dữ liệu chủ của Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, các cơ quan nhà nước phải thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu. Đây là một nội dung mới trong việc xác định dữ liệu sẽ là trọng tâm trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số. Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN xác định dữ liệu chứa thông tin về Nhiệm vụ KH&CN là dữ liệu chủ của Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN, đây là dữ liệu độc lập, mang tính đặc trưng của ngành KH&CN; được tạo lập, khai thác, sử dụng bởi các bộ, ngành, địa phương trên phạm vi toàn quốc; là thực thể cốt lõi chứa nhiều đối tượng dữ liệu khác nhau như cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức KH&CN, công bố KH&CN.v.v (**Khoản 3 Điều 2**).

2.3. Bảo đảm thực thi các quy định về an toàn, an ninh mạng theo quy định của Luật an toàn thông tin mạng và các văn bản hướng dẫn thực hiện, Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN bổ sung quy định về an toàn, an ninh thông tin mạng của Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ (**Khoản 4 Điều 2**).

2.4. Bảo đảm thông tin được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN kịp thời theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, nhằm tối ưu hóa các bước thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, việc cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN sẽ tiến tới bảo đảm tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất giữa các dữ liệu. Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN bổ sung phương thức cập nhật qua tải khoản do Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia đã cấp cho các tổ chức đầu mối thông tin KH&CN tại các bộ, ngành, địa phương.

Trường hợp tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin KH&CN có hệ thống quản lý nhiệm vụ KH&CN thì sẽ liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN để bảo đảm việc cập nhật thông tin được tiến hành kịp thời và tiết kiệm thời gian, sức lao động. Việc tổ chức lại cách tiếp cận, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN nhằm phục vụ đồng bộ mục tiêu quản lý nhiệm vụ KH&CN các cấp trên nền tảng số hóa và theo thời gian thực; tối ưu hóa các bước thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện; kết nối và chia sẻ liên thông giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN với các cơ sở dữ liệu về KH&CN tại các bộ, ngành và địa phương và với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo yêu cầu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (**Khoản 9 Điều 2**).

Trên đây là hướng dẫn triển khai một số nội dung sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 11/2023/TT-BKH&CN, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện để đảm bảo tuân thủ các quy định của Thông tư.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản hồi về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia (Phòng Quản lý Thông tin, Thống kê khoa học và công nghệ) số điện thoại (024)38257039, (024)39349126, email: quanly@vista.gov.vn để có hướng dẫn kịp thời.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Thủ trưởng Lê Xuân Định (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLTTTK.

CỤC TRƯỞNG
CỤC THÔNG TIN
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
QUỐC GIA
Trần Đức Hiến

Danh sách các Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên cơ quan
1	Sở Khoa học và Công nghệ An Giang
2	Sở Khoa học và Công nghệ Bà Rịa – Vũng Tàu
3	Sở Khoa học và Công nghệ Bạc Liêu
4	Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Giang
5	Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Kạn
6	Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh
7	Sở Khoa học và Công nghệ Bến Tre
8	Sở Khoa học và Công nghệ Bình Dương
9	Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định
10	Sở Khoa học và Công nghệ Bình Phước
11	Sở Khoa học và Công nghệ Bình Thuận
12	Sở Khoa học và Công nghệ Cao Bằng
13	Sở Khoa học và Công nghệ Cà Mau
14	Sở Khoa học và Công nghệ Cần Thơ
15	Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng
16	Sở Khoa học và Công nghệ Đắk Lắk
17	Sở Khoa học và Công nghệ Đắk Nông
18	Sở Khoa học và Công nghệ Điện Biên
19	Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai
20	Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp
21	Sở Khoa học và Công nghệ Gia Lai
22	Sở Khoa học và Công nghệ Hà Giang
23	Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nam
24	Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội
25	Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh
26	Sở Khoa học và Công nghệ Hải Dương

27	Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng
28	Sở Khoa học và Công nghệ Hậu Giang
29	Sở Khoa học và Công nghệ Hòa Bình
30	Sở Khoa học và Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh
31	Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên
32	Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa
33	Sở Khoa học và Công nghệ Kiên Giang
34	Sở Khoa học và Công nghệ Kon Tum
35	Sở Khoa học và Công nghệ Lai Châu
36	Sở Khoa học và Công nghệ Lào Cai
37	Sở Khoa học và Công nghệ Lạng Sơn
38	Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng
39	Sở Khoa học và Công nghệ Long An
40	Sở Khoa học và Công nghệ Nam Định
41	Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An
42	Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Bình
43	Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Thuận
44	Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ
45	Sở Khoa học và Công nghệ Phú Yên
46	Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình
47	Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Nam
48	Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi
49	Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ninh
50	Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị
51	Sở Khoa học và Công nghệ Sóc Trăng
52	Sở Khoa học và Công nghệ Sơn La
53	Sở Khoa học và Công nghệ Tây Ninh
54	Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa

55	Sở Khoa học và Công nghệ Thái Bình
56	Sở Khoa học và Công nghệ Thái Nguyên
57	Sở Khoa học và Công nghệ Thừa Thiên - Huế
58	Sở Khoa học và Công nghệ Tiền Giang
59	Sở Khoa học và Công nghệ Trà Vinh
60	Sở Khoa học và Công nghệ Tuyên Quang
61	Sở Khoa học và Công nghệ Vĩnh Long
62	Sở Khoa học và Công nghệ Vĩnh Phúc
63	Sở Khoa học và Công nghệ Yên Bái